

Bản án số: 97/2019/HS-ST
Ngày 20- 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Trù, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn Minh, sinh ngày 12/9/1966, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Phú 2, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cờ và bà Nguyễn Thị Tý (đã chết); vợ: Phùng Thị Bảy; con: 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại Bản án số 136/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Văn Minh 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/08/2017, Minh chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Nhân thân:

Tại bản án số 89/HSST ngày 29/7/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (xét xử phúc thẩm tại Bản án số 748 ngày 24/4/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội); xử phạt Trần Văn Minh 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Minh đã chấp hành xong phần dân sự của bản án và nộp án phí ngày 27/6/2005.

Tại bản án số 12/HSST ngày 06/2/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn Minh 04 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 20/4/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại

Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trần Văn Minh, thời hạn 24 tháng, ngày 01/5/2009, Minh chấp hành xong.

Ngày 26/12/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trần Văn Minh, thời hạn 02 năm, ngày 05/6/2014, Minh chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin, khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/4/2019, Trần Văn Minh đi bộ từ nhà đến phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy Heroin sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu Hóp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, Minh gặp 01 người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở đây nên lại gần hỏi: “*có ma túy bán không*” thì người này gật đầu. Minh hiểu ý người phụ nữ đồng ý bán ma túy nên lấy 1.000.000 đồng trong túi quần ra đưa cho người phụ nữ này, người phụ nữ nhận tiền và lấy 01 gói ma túy Heroin trong túi quần của mình ra đưa cho Minh. Sau khi bán ma túy cho Minh xong, người phụ nữ đi khỏi khu vực cầu Hóp, Minh cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái đi bộ đem về nhà để sử dụng. Khi Minh vừa đi được một đoạn thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Minh 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1), Minh khai nhận đây là ma túy Heroin của Minh vừa mua được để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày 30/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 272, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 745/KL-GĐ ngày 04/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin.. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,2744gam. Khối lượng Heroin trong 3,2744 gam mẫu gửi giám định là 2,4466g.* Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 2,7697gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Minh khai nhận mua ma túy heroin của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi tại khu vực cầu Hóp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, Minh không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh tại Công an phường Hội Hợp về người phụ nữ bán ma túy cho Minh, nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKSND VY ngày 25/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Văn Minh về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Văn Minh khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 93 - 97).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Minh từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/4/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 2,7697 gam mẫu và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Minh không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Minh tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 30/4/2019, Tổ công tác Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Hóp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Trần Văn Minh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, thu giữ của Minh 01 gói nilon chứa 3,2744g chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin, khối lượng Heroin trong mẫu vật giám định là 2,4466g.

Hành vi của Trần Văn Minh đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là ông Trần Văn Cờ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, anh trai bị cáo là Trần Văn Phú là liệt sỹ, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã bị kết án về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hai lần bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên) ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Người phụ nữ bán ma túy cho Minh, Minh khai không biết tên, địa chỉ có đặc điểm khoảng 40 tuổi. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên về người phụ nữ có đặc điểm nêu trên nhưng không xác định được người phụ nữ này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng

đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 2,7697gam ma túy (heroin) và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, vật chứng này là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn Minh 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/4/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 2,7697 gam ma túy (heroin) và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Minh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

Số: 95 /CT-VKSTPVY-VP

Vĩnh Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 93; Quyết định khởi tố bị can số 145 cùng ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đối với **Trần Văn Minh** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự;
Căn cứ Bản kết luận điều tra số 115 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin, khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/4/2019, Trần Văn Minh, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đông Phú 2, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ một mình từ nhà đến địa bàn phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy Heroin sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu Hóp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, Minh gặp 01 người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở đây nên lại gần hỏi “*có ma túy bán không*” thì người này gật đầu. Minh hiểu ý người phụ nữ đồng ý bán ma túy nên lấy 1.000.000 đồng trong túi quần ra đưa cho người phụ nữ này, người phụ nữ nhận tiền và lấy 01 gói ma túy Heroin trong túi quần của mình ra đưa cho Minh. Sau khi bán ma túy xong, người phụ nữ đi khỏi khu vực cầu Hóp, Minh cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái đi bộ đem về nhà để sử dụng. Khi Minh vừa đi được một đoạn thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ tại

lòng bàn tay trái của Minh 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1), Minh khai nhận đây là ma túy Heroin của Minh vừa mua được để sử dụng cho bản thân (BL 29-30; 73-98).

Cùng ngày 30/4/2019, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 272, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1 (BL: 32-33).

Tại bản kết luận giám định số 745/KL-GĐ ngày 04/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,2744gam. Khối lượng Heroine trong 3,2744 gam mẫu gửi giám định là 2,4466g.* Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 2.7697gam mẫu và toàn bộ bao gói (BL 36).

Quá trình điều tra, Trần Văn Minh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy Heroin cho Minh tại khu vực cầu Hố, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, Minh khai nhận đây là lần đầu tiên mua ma túy Heroin của người phụ nữ này, Minh không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh tại Công an phường Hội Hợp về người phụ nữ có đặc điểm như khai báo của Minh là người đã bán ma túy cho Minh ngày 30/4/2019, tuy nhiên không xác định được người này là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của Minh không có căn cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đã bán ma túy cho Minh ngày 30/4/2019 nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau (BL 74, 75, 80, 89).

Căn cứ vào những tình tiết và chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 30/4/2019, Tổ công tác Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Hố, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Trần Văn Minh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, thu giữ của Minh 01 gói nilon chứa 3,2744g chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin, khối lượng Heroin trong mẫu vật giám định là 2,4466g.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn Minh là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Từ tình tiết và chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở truy tố bị can có lý lịch dưới đây:

LÝ LỊCH BỊ CAN

- Họ và tên: **Trần Văn Minh** - Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam.
- Sinh ngày: 12/9/1966.
- Nơi sinh và HKTT: tổ dân phố Đông Phú 2, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không; - Quốc tịch: Việt Nam.
- Văn hoá: 05/10; - Nghề nghiệp: Không; - Đoàn thể, đảng phái: Không.
- Bố đẻ: Trần Văn Cờ; Sinh năm 1933, hiện đang ở tại phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tý (đã chết);
- Anh chị em ruột: có 8 người, bị can là con thứ 5 trong gia đình.
- Vợ: Phùng Thị Bảy; Sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991.
- Quá trình hoạt động của bản thân: Không.
- Tiền sự: không; - Tiền án: 01.
- + Tại bản án số 136/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Văn Minh 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/08/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; thi hành xong án phí sơ thẩm và tiền phạt tháng 3/2016.
- Nhân thân:
- + Tại bản án số 89/HSST ngày 29/7/1998, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (xét xử phúc thẩm tại Bản án số 748 ngày 24/4/2000 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội) xử phạt Trần Văn Minh 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Minh đã chấp hành xong phần dân sự của bản án và nộp án phí ngày 27/6/2005.
- + Tại bản án số 12/HSST ngày 06/2/2001, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn Minh 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xác minh tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc hiện tại không thấy tên Trần Văn Minh trong hồ sơ đang tổ chức thi hành đối với khoản tiền 50.000 đồng án phí.
- + Ngày 20/4/2006 Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – LĐXH tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trần Văn Minh, thời hạn 24 tháng, ngày 01/5/2009 chấp hành xong.
- + Ngày 26/12/2011 Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – LĐXH tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trần Văn Minh, thời hạn 02 năm, ngày 05/6/2014 chấp hành xong;

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Hành vi của Trần Văn Minh đã phạm vào tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án, bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị can phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án số 136/2015/HSST ngày 19/11/2015 do Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này của bị can thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên để xét xử bị can Trần Văn Minh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Về trách nhiệm dân sự và xử lý tang tài vật:* Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 BLTTHS năm 2015.
+ Tịch thu tiêu hủy 2.7697gam ma túy heroin và toàn bộ bao gói được niêm phong hoàn lại sau giám định.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

